**ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý NỘI DUNG CUỘC THI**

 **“TÌM HIỂU 115 NĂM PHỦ LỴ TAM KỲ VÀ**

 **15 NĂM THÀNH LẬP THÀNH PHỐ”**

**1. Khái quát về lịch sử hình thành Hà Đông xưa-Tam Kỳ nay.**

Theo các nguồn sử liệu ghi chép lại, trước thế kỷ thứ XV, vùng đất Tam Kỳ ngày nay thuộc đất Chiêm Động của Chiêm Thành (Champa). Năm 1400, sau khi lên ngôi thay nhà Trần, nhằm tạo một hậu phương vững mạnh và bờ cõi mở mang về phía Nam, Nhà Hồ quyết định chinh phục Chiêm Thành nhằm chiếm lại Thuận Châu và Hóa Châu do vua Champa Chế Mân dâng cho Đại Việt từ năm 1306. Tuy nhiên, ý đồ của Nhà Hồ không thực hiện được do không chuẩn bị đầy đủ lương thực cho quân Đại Việt.

 Năm 1402, sau khi chuẩn bị đầy đủ hậu cần, Hồ Hán Thương xuất quân đánh chiếm Chiêm Thành. Quân Đại Việt chiếm lại Thuận Châu (vùng đất từ Quảng Bình đến Quảng trị ngày nay), Hóa Châu (vùng đất từ Nam Thừa Thiên đến bờ Bắc sông Thu Bồn) và chiếm thêm vùng Chiêm Động, Cổ Lũy của Chiêm Thành.

Sau chiến thắng năm 1402 của Nhà Hồ, phần đất phía Nam của tỉnh Quảng Nam ngày nay, trong đó có Tam Kỳ, đã thuộc lãnh thổ Đại Việt. Với vùng đất mới chiếm được, nhà Hồ đã thành lập 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa. Trong đó châu Hoa bao gồm huyện Tam Kỳ, Tiên Phước, Phước Sơn, Trà My. Như vậy dưới thời nhà Hồ, vùng đất TP Tam Kỳ ngày nay thuộc châu Hoa của nước Đại Việt.

 Năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta, Nhà Hồ không chống cự nổi, nước ta bị quân Minh chiếm đóng từ năm 1407-1427. Lợi dụng tình hình đó, Chiêm Thành nổi lên chiếm lại toàn bộ vùng đất mà nhà Hồ đã chiếm trước đây từ Thăng, Hoa đến Tư, Nghĩa.

 Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của Lê Lợi (Lê Thái Tổ) thắng lợi với sự ra đời của nhà Hậu Lê, các vùng đất ở phía Nam của Đại Việt vẫn thường xuyên bị Chiêm Thành quấy rối.

 Năm 1471, vua Lê Thánh Tông thân chinh đưa quân tiến đánh Chiêm Thành không những khôi phục được 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa mà còn mở rộng địa giới nước Đại Việt đến Thạch Bi (núi Đá Bia) và từ đó đất tỉnh Bình Định ngày nay cũng đã thuộc lãnh thổ của Đại Việt. Tháng 6 năm 1471 vua Lê Thánh Tông lấy vùng đất mới chiếm được thành lập Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam, tức thừa tuyên thứ 13 của quốc gia Đại Việt, hợp nhất hai châu Thăng và Hoa thành phủ Thăng Hoa gồm 3 huyện là huyện Hà Đông, huyện Lệ Giang và huyện Hy Giang, vùng đất Tam Kỳ ngày nay thuộc huyện Hà Đông. Huyện Tam Kỳ trước đây và thành phố Tam kỳ ngày nay thuộc huyện Hà Đông ở thời kỳ đó. Danh xưng Hà Đông được bắt đầu từ vua Lê Thánh Tông (1471) đến năm 1906 khi xuất hiện danh xưng Tam Kỳ.

 Từ năm 1801 (Nguyễn Ánh) đến năm 1832 (Minh Mạng) lập dinh Quảng Nam sau đổi thành trấn Quảng Nam, rồi thành tỉnh Quảng Nam gồm 2 phủ, 5 huyện trong đó có huyện Hà Đông, năm 1906 (năm Thành Thái thứ 18) vua Thành Thái đã ban một Đạo dụ tách huyện Hà Đông khỏi phủ Thăng Bình (trước là phủ Thăng Hoa) thành lập huyện Hà Đông sau nâng lên thành phủ Hà Đông, rồi sau đó đổi tên thành phủ Tam Kỳ. Danh xưng phủ Tam Kỳ xuất hiện từ đó.

 Từ năm 1920, cơ cấu hành chính tỉnh Quảng Nam ổn định cho đến cách mạng tháng Tám năm 1945 gồm 8 phủ, huyện: phủ Điện Bàn, phủ Duy Xuyên, phủ Thăng Bình, phủ Tam Kỳ; các huyện Đại Lộc, Hòa Vang, Quế Sơn, Tiên Phước.

 Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, do yêu cầu cách mạng năm 1951 thị xã Tam Kỳ được thành lập. Đến cuối năm 1951, thị xã được đổi tên thành xã đặc biệt Tam Kỳ trực thuộc huyện Tam Kỳ và duy trì đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

 Từ giữa năm 1956, cơ cấu hành chính tỉnh Quảng Nam gồm 2 thị xã (Đà Nẵng, Hội An) và 10 huyện trong đó có huyện Tam Kỳ. Tỉnh lỵ Quảng Nam là thị xã Hội An, vào thời kỳ này Tam Kỳ không còn là thị xã mà là một huyện.

 Năm 1962, chính phủ Việt Nam Cộng hòa chia tỉnh Quảng Nam làm hai đơn vị hành chính: tỉnh Quảng Nam (phía Bắc) và tỉnh Quảng Tín (phía Nam). Đồng thời chúng cũng chia quận Tam Kỳ thành hai đơn vị hành chính là quận Lý Tín và quận Tam Kỳ. Để phù hợp với tình hình mới, chính quyền cách mạng cũng chia tỉnh Quảng Nam thành hai đơn vị: tỉnh Quảng Đà (phía Bắc) và tỉnh Quảng Nam (phía Nam). Trên cơ sở đó, tháng 4 năm 1963 Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định tách huyện Tam Kỳ thành ba đơn vị hành chính thuộc tỉnh là huyện Bắc Tam Kỳ, Nam Tam Kỳ và thị xã Tam Kỳ.

 Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, chính quyền cách mạng sáp nhập tỉnh Quảng Đà và Quảng Nam thành tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Tháng 10/1975 huyện Tam Kỳ được tái lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính là huyện Bắc Tam Kỳ, Nam Tam Kỳ và thị xã Tam Kỳ.

 Cuối năm 1983, huyện Tam Kỳ tách thành hai đơn vị hành chính là thị xã Tam Kỳ và huyện Núi Thành. Ngày 06/11/1996 tại kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khóa IX ra Nghị quyết chia tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng để tái lập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Thị xã Tam Kỳ là thị xã tỉnh lỵ tỉnh Quảng Nam. Ngày 05/01/2005, chính phủ ra Nghị định số 01/2005/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Tam Kỳ để thành lập huyện Phú Ninh. Thị xã tỉnh lỵ Tam Kỳ còn lại có cơ cấu đơn vị hành chính gồm 9 phường, 4 xã như hiện nay. Ngày 26/10/2005, thị xã Tam Kỳ được công nhận là đô thị loại 3. Ngày 29/9/2006 theo Nghị định số 113/2006/NĐ-CP, thị xã Tam Kỳ được nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh Quảng nam. Ngày 05/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 240/QĐ-TTg công nhận Tam Kỳ là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Nam.

**2. Những phong trào yêu nước ở cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX diễn ra tại huyện Hà Đông trước đây và Phủ Tam Kỳ sau này.**

***2.1. Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam***

Phong trào do tiến sĩ Trần Văn Dư (1839-1885) chủ xướng và làm thủ lãnh, ra đời vào tháng 9/1885 ở đất Hà Đông. Ngày 06/9/1885, Tiến sĩ Trần Văn Dư phối hợp với Tiểu La Nguyễn Thành, phó bảng Nguyễn Duy Hiệu, cử nhân Phan Bá Phiến và Hồ Học kéo ba cánh quân kéo về tỉnh lỵ La Qua (thị trấn Vĩnh Điện- Điện Bàn ngày nay) tiến đánh và bao vây tỉnh thành Quảng Nam. Tuần vũ Nguyễn Ngoạn cùng các quan lại chống cự không nổi, cho quân mở đường thoát thân, tháo chạy về phía Bắc của tỉnh. Nghĩa quân làm chủ thành La Qua, kêu gọi binh lính triều đình gia nhập nghĩa quân. Gần 01 tháng chiếm giữ thành La Qua, dưới quyền lãnh đạo của Trần Văn Dư, Nghĩa hội Quảng Nam tổ chức lại bộ máy chính quyền từ tỉnh đến xã, mở kho lương thực cấp phát dân nghèo, xây dựng lực lượng nghĩa binh, bài trừ các tệ nạn xã hội, đưa dân nghèo đi khai hoang lập nghiệp,…

Từ cuối tháng 9/1885 đến cuối tháng 10/1885 quân Pháp tấn công, do chênh lệch tương quan về vũ khí và lực lượng nghĩa quân phải rút vào rừng. Để bảo toàn lực lượng và chờ thời cơ thuận lợi, Trần Văn Dư đưa ra kế sách *“giải giáp quy điền”*. Ông bàn giao mọi việc cho Nguyễn Duy Hiệu thay ông lãnh đạo Nghĩa hội, còn ông ra Huế gặp vua Đồng Khánh nhằm thương lượng với triều đình tìm một giải pháp mới. Trên đường đi ông ghé thành La Qua bị tuần vũ Châu Đình Kế hãm hại và bị sát hại sáng ngày 13/12/1885.

Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam tiếp tục được duy trì và bước sang giai đoạn 2 chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến từ đầu năm 1886 đến giữa năm 1887. Cuối cùng phong trào Nghĩa hội bị chính quyền tay sai và thực dân Pháp đàn áp, bị thất bại, chí sĩ Phan Bá Phiến tự tử, chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu bị hành quyết ở Huế. Phong trào Nghĩa hội Quảng Nam chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và kết thúc bằng sự hy sinh đầy bi tráng và anh hùng của những người lãnh đạo phong trào, đã có tác động mạnh mẽ, cổ vũ tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm của người dân xứ Quảng thời bấy giờ.

***2.2. Phong trào Duy Tân***

Phong trào do phó bảng Phan Châu Trinh (1872-1926) khởi xướng từ năm 1904, được tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng và tiến sĩ Trần Quý Cáp tâm đắc ủng hộ. Cả 3 nhà khoa bảng nổi tiếng này đã tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết ở các phủ, huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam về đường lối chính trị của mình, từ đó phong trào Duy Tân lan rộng khắp các tỉnh miền trung và cả nước.

 Phan Châu Trinh chủ trương không bạo động và không cầu cứu nước ngoài và đề ra thuyết “Tam dân”, đó là “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và ông là nhà cách mạng đầu tiên ở nước ta nêu lên vấn đề dân quyền. Có thể nói rằng phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh khởi xướng là chiến lược mới trong đường lối cách mạng của ông, đó là lấy Nhân dân làm đối tượng vận động, bởi vì theo ông dân là gốc của nước.

 Phan Châu Trinh khi tiếp xúc với Nguyễn Ái Quốc ở Pháp, tư tưởng cách mạng của ông đã chuyển biến khi tiếp cận với đường lối cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, ông tiên đoán rất đúng khi nói với chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng: *“Độc lập của nước Nam sẽ trông cậy vào Nguyễn Ái Quốc”*

 Phan Châu Trinh, người con của huyện Hà Đông-phủ Tam Kỳ là một trong những nhà tư tưởng-văn hóa xuất sắc của đất nước trong thế kỷ XX. Bởi những lý do trên, khi ông qua đời vào ngày 24/3/1926 tại Sài Gòn, đã có hàng chục vạn đồng bào kính ngưỡng tiễn đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng và trên khắp cả nước, cũng như ở quê hương Tam Kỳ-Quảng Nam đã có hàng triệu đồng bào truy điệu tưởng niệm ông.

***2.3. Cuộc biểu tình chống sưu thuế của nhân dân phủ Tam Kỳ và tỉnh Quảng Nam***

Cuộc biểu tình nổ ra vào đầu năm 1908 do sưu cao, thuế nặng, đồng thời năm đó xảy ra nạn mất mùa nghiêm trọng, Nhân dân đói khổ, vô cùng cơ cực.

 Ở phủ Tam Kỳ cuộc biểu tình do Trần Thuyết đứng đầu, nổ ra vào ngày 30/3/1908. Từ khắp nơi trong phủ trên 3.000 người đổ về phủ đường Tam Kỳ. Đám đông biểu tình bao vây phủ đường Tam Kỳ đòi tri phủ Từ Thiệp trao Đề sự (Trần Tuệ) cho dân xử lý. Tri phủ cầu cứu Tòa Đại lý Tam Kỳ. Cuộc biểu tình chống sưu thuế của Nhân dân phủ Tam kỳ bị lính khố xanh bao vây đàn áp cuối cùng bị tan rã. Nhiều người lãnh đạo và tích cực tham gia cuộc biểu tình bị quan lại địa phương và Tòa Đại lý Pháp phủ Tam Kỳ truy bắt, trong đó có Trần Thuyết. Trần Thuyết bị xử chém tại đầu cầu Tam Kỳ. Mộ ông mới tìm thấy năm 1986 và thành phố Tam Kỳ đã xây dựng ngôi mộ mới để tưởng niệm ông.

 Trong “Báo cáo tổng hợp của Toàn quyền Đông Dương về cuộc dân biến Trung Kỳ” gửi Bộ trưởng Bộ thuộc địa Pháp, viết: *“Vụ dân biến đã xảy ra cho chúng ta thấy là những bất bình của dân chúng được tầng lớp ưu tú khai thác để chống lại chúng ta, phần lớn phải nhìn nhận là do những khuyết điểm của một chế độ do chính chúng ta tạo ra mà nay khó bề sửa đổi được”.*

***2.4. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục Hội ở Tam Kỳ***

Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội ở các tỉnh miền Trung từ Quảng trị đến Bình Định do Thái Phiên chủ xướng với sự tham gia của Trần Cao Vân và vua Duy Tân. Theo kế hoạch cuộc khởi nghĩa sẽ tiến hành vào đêm 03/5/1016. Nhưng cuộc khởi nghĩa bị bại lộ, Thái phiên bị bắt tại Huế, Trần Cao Vân và vua Duy Tân bị bắt ở Bà Nà (Quảng Nam)

 Do không nhận được lệnh khởi nghĩa từ kinh đô Huế, nên các địa phương ở Quảng Nam và các tỉnh ở Trung Kỳ nghĩa quân tự giải tán hoặc bị quân Pháp giải giáp, chỉ riêng ở phủ Tam Kỳ đã xảy ra cuộc khởi nghĩa thật sự.

 Nhân dân trong phủ ở các làng Tam Mỹ, Ngọc Mỹ, Khương Mỹ, … đã bí mật thành lập các đội nghĩa binh. Đặc biệt nhiều công nhân ở mỏ vàng Bồng Miêu và đồn điền chè Đức Phú của Pháp đã bỏ việc về quê tham gia nghĩa binh.

 Chiều ngày 03/5/1916 đoàn nghĩa binh xuất phát tiến đánh đồn Đại lý Pháp và phủ đường Tam Kỳ. Do biết tin trước nên Đại lý Pháp và tri phủ Tam Kỳ tránh đi nơi khác và bí mật bố trí quân đánh trả. Do quân địch quá mạnh, cuối cùng không chống cự nổi phải rút lui, phần lớn là chỉ huy cốt cán bị quân Pháp bắt xử chém. hoặc tù đày. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục hội tại phủ Tam Kỳ tuy thất bại nhưng tiêu biểu cho tinh thần yêu nước của Nhân dân Quảng Nam nói chung và Tam Kỳ nói riêng trong những năm đầu thế kỷ XX. Cuộc khởi nghĩa thể hiện ý chí chống chế độ cai trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, giành độc lập cho tổ quốc, mưu cầu quyền sống cho Nhân dân đồng thời tiếp tục nuôi dưỡng, hun đúc tinh thần yêu nước trong Nhân dân Tam Kỳ nói riêng và Quảng Nam nói chung.

**3. Những sự kiện lịch sử quan trọng trên vùng đất Tam Kỳ từ năm 1930 đến ngày Tam Kỳ được hoàn toàn giải phóng (24/3/1975)**

***3.1. Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Tam Kỳ***

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (03/02/1930) nhiều Đảng bộ ở các địa phương trong cả nước nối tiếp nhau ra đời. Ngày 28/3/1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập.

 Ở Tam Kỳ, hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản được đẩy mạnh trong tầng lớp thanh niên tiến bộ và những người yêu nước. Tháng 5/1930 Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Tam Kỳ được thành lập gồm 3 đồng chí: Hồ Bằng, Phan Kỉnh và Tư Định, do đồng chí Tư Định làm bí thư. Hoạt động chủ yếu của Chi bộ là tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, rải truyền đơn và tổ chức kết nạp Đảng cho những thanh niên ưu tú.

 Đối phó với cao trào cách mạng 1930-1931, thực dân Pháp và tay sai ra sức đàn áp phong trào cách mạng. Ở Tam Kỳ hầu hết đảng viên bị bắt và đưa đi đày.

 Trong lúc phong trào trong toàn tỉnh gặp khó khăn, ở vùng cửa biển An Hòa, nhóm thanh niên cách mạng vẫn tiếp tục vận động. Nhờ sự giúp đỡ của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chi bộ Đảng được thành lập ngày 02/12/1932 tại xã An Hòa gồm 3 đồng chí và đồng chí Võ Minh làm bí thư

***3.2. Hoạt động của Chi bộ An Hòa và sự ra đời của Phủ ủy Lâm thời Tam Kỳ***

Sau khi được thành lập, chi bộ An Hòa tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối cách mạng và thành lập các tổ chức Cứu tế đỏ để mở rộng địa bàn hoạt động, đồng thời kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, hình thành nhiều tổ chức đảng làm cơ sở hạt nhân cho phong trào cách mạng ở địa phương.

 Từ 21/2 đến 14/3/1933 do sự lãnh đạo hoặc do ảnh hưởng từ các hoạt động của chi bộ An Hòa mà công nhân mỏ vàng Bồng Miêu bãi công, công nhân làm đường xe lửa bãi công đòi giảm giờ làm, tăng lương.

 Chi bộ An Hòa tiếp tục hoạt độngtích cực, nhanh chóng phát triển tổ chức lực lượng, mở rộng phạm vi hoạt động ra toàn phủ. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam, một số chi bộ Đảng ở các xã trong phủ được thành lập. Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam quyết định thành lập phủ ủy Tam Kỳ. Ngày 15/8/1933 tại khu rừng Định Phước (Tam Nghĩa) Phủ ủy Tam Kỳ được thành lập do đồng chí Phan Truy làm bí thư. Nhiệm vụ chủ yếu của Phủ ủy lúc này là tập trung đẩy mạnh công tác tư tưởng, phát triển tổ chức Đảng và các tổ chức trong toàn phủ, đồng thời nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Cộng sản và nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn này. Tính đến tháng 5/1935, Đảng bộ phủ Tam Kỳ có 8 chi bộ với trên 40 đảng viên, 27 tổ chức Cứu tế đỏ với trên 200 đội viên.

Trong những năm 1934-1935 thông qua các hình thức vận động cách mạng, trong phủ thường xuyên diễn ra nhiều vụ đấu tranh dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau.

***3.3. Khôi phục, củng cố tổ chức, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936-1939)***

Cuộc khủng bố của địch trong năm 1935, tuy có gây tổn thất cho Đảng bộ nhưng nhờ ý chí quyết tâm của của các đồng chí còn lại và tinh thần cách mạng của quần chúng, phong trào cách mạng ở địa phương vẫn được bảo đảm và duy trì. Tháng 6/1936 chi bộ An Hòa được củng cố gồm 04 đồng chí do đồng chí Võ Công Toàn làm bí thư. Sau khi củng cố lại một số tổ chức cơ sở Đảng, tháng 3/1937 các đồng chí trong Phủ ủy lâm thời cũ đã họp và thành lập lại Phủ ủy do đồng chí Nguyễn Phùng làm Bí thư để lãnh đạo phong trào đấu tranh trong giai đoạn này. Phong trào đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939 diễn ra rất sôi động. Đảng bộ đã vận động quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức, chống áp bức, bóc lột. Phong trào chống sưu thuế của nhân dân phủ Tam Kỳ năm 1938 là cuộc đấu tranh trực diện của nhân dân Tam Kỳ với Công sứ Quảng Nam. Cuộc đấu tranh đã có 2/3 số xã trong Phủ hưởng ứng, lôi kéo cả một số địa chủ, thương gia, giáo chức tham gia, buộc địch phải đáp ứng một số yêu sách của nhân dân ta.

Những năm 1936-1939 là thời kỳ sôi động nhất của phong trào cách mạng ở Tam Kỳ kể từ khi Đảng bộ được thành lập. Tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng được thành lập và phát triển mạnh mẽ. Thông qua các hình thức vận động, sự giác ngộ về tinh thần yêu nước, hiểu biết về đường lối cách mạng của Đảng và ý chí đấu tranh cách mạng của nhân dân được nâng cao. Phong trào đấu tranh của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bước đầu đã giành được một số quyền lợi thiết thực về dân sinh, dân chủ, làm tiền đề cho các phong trào cách mạng sau này.

***3.4. Tích cực chuẩn bị lực lượng, lãnh đạo Nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)***

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22/6/1940, Pháp bại trận và đầu hàng Đức vô điều kiện. Ngày 28/7/1940, Pháp dâng Đông Dương cho Nhật, từ đây nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh *“một cổ hai tròng”,* cùng một lúc phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Tại Tam Kỳ, sau đợt khủng bố trắng năm 1939 lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề, Phủ ủy chỉ còn lại hai đồng chí Võ Toàn và Nguyễn Khắc Kim. Mặc dù vậy các đồng chí trong Phủ ủy vẫn tiếp tục kiên trì bám trụ, xây dựng phong trào. Đến cuối năm 1940 phong trào cách mạng ở Phủ được củng cố và khôi phục lại.

Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Từ đây, phong trào cách mạng trên cả nước nói chung và ở Tam Kỳ nói riêng bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Những tháng đầu năm 1945, tình hình thế giới và trong nước chuyển biến có lợi cho sự nghiệp cách mạng. Giữa tháng 5/1945 Tỉnh ủy Quảng Nam liên lạc được với Trung ương Đảng và nhận được Chỉ thị *“Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*. Đội du kích Vũ Hùng được thành lập tại Xuân Quang (Tam Quang) có tác dụng thúc đẩy công tác xây dựng lực lượng vũ trang ở Tam Kỳ. Đến giữa tháng 8/1945 phong trào cách mạng tại Tam Kỳ khởi sắc chuẩn bị cho cuộc nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19/8/1945 Tri phủ Tam Kỳ Trần Kim Lý đầu hàng, sang ngày 20/8/1945, tại sân Phủ đường Tam Kỳ, trên 3.000 người dân đại diện cho 15 vạn dân trong phủ đã kéo về dự cuộc mitting trọng thể chào mừng thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa và dự lễ ra mắt của UBND cách mạng lâm thời. Lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh cách mạng, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên trên cột cờ trước sân phủ đường Tam Kỳ-chính quyền đã thuộc về nhân dân.

***3.5. Xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân chuẩn bị kháng chiến chống Pháp (1945-1946)***

Cách mạng Tháng tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Dân tộc ta bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do. Nhưng lịch sử một lần nữa thử thách sức sống mãnh liệt của dân tộc ta. Ngay những ngày đầu cách mạng thành công, Đảng, Chính phủ, Nhân dân ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn: Tài chính kiệt quệ, ngân khố trống rỗng, nạn đói và dịch bệnh hoành hành, 90% dân ta mù chữ, 20 vạn quân Tưởng núp dưới danh nghĩa quân đồng minh kéo vào phía Bắc âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Ở phía Nam quân Anh cũng vào với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp vũ khí quân Nhật đã giúp đỡ tàn quân Pháp âm mưu tái chiếm nước ta. Nhưng dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân ta đã từng bước vượt qua mọi khó khăn thách thức, giữ vững được chính quyền cách mạng, từng bước phân hóa, cô lập kẻ thù, loại trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân và khẩn trương chuẩn bị kháng chiến.

Tại Tam Kỳ, sau khi hoàn thành việc thành lập chính quyền cách mạng, Phủ ủy đã khẩn trương tiến hành việc củng cố chính quyền, mở rộng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị điều kiện phục vụ cho kháng chiến. Ngày 12/12/1946 Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến,* tiếp đó ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Từ đây nhân dân Quảng Nam nói chung và nhân dân Tam Kỳ nói riêng lại bước vào cuộc kháng chiến mới, cuộc kháng chiến đầy gian khổ, hy sinh khi chúng ta phải đối đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới lúc đó.

***3.6. Tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp***

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai của nhân dân ta bùng nổ. Tại Tam Kỳ, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, Huyện ủy đã vận động nhân dân đào đường, phá bỏ cầu cống, tháo dỡ đường sắt nhằm ngăn chặn bước tiến của địch khi chúng tấn công xuống phía Nam, đồng thời chuẩn bị mọi điều kiện sẵn sàng đón đồng bào tản cư từ các huyện phía Bắc vào. Đồng thời để chuẩn bị cho kháng chiến, Huyện ủy đã thành lập Ủy ban kháng chiến thay cho Ban Quân chính điều hành mọi việc trong thời chiến. Sau 8 tháng ròng chiến đấu vô cùng kiên cường và gian khổ của quân dân Đà Nẵng và các huyện phía bắc tỉnh Quảng Nam đã làm thất bại chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của địch và buộc chúng phải dừng lại ở bờ bắc sông Bà Rén. Từ đây Quảng Nam hình thành 2 vùng rõ rệt, nửa tỉnh phía bắc (Từ bắc sông Bà Rén trở ra) là vùng tạm chiếm, nửa tỉnh phía nam (từ nam sông Bà Rén trở vào) là vùng tự do. Tam Kỳ nằm trong vùng tự do, trở thành hậu phương vững chắc và trực tiếp cho cuộc kháng chiến Liên khu V.

 Qua 5 năm kháng chiến (1946-1950) địch không ngừng thực hiện âm mưu bao vây, đánh phá vùng tự do bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, gây cho ta nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân trong huyện đã phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn trở ngại cùng với nhân dân trong tỉnh làm thất bại mọi âm mưu của địch, giữ vững và xây dựng Tam Kỳ ngày càng vững mạnh về mọi mặt trở thành hậu phương trực tiếp chi viện ngày càng đắc lực cho tiền tuyến. Cuối năm 1950, được Mỹ hà hơi, tiếp sức thực dân Pháp trên chiến trường Đông Dương điên cuồng thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn nhằm giành lại thế chủ động trên chiến trường. Vùng Tam Kỳ địch thường xuyên cho máy bay ném bom các vùng đông dân cư, các khu vực sản xuất, … Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn gian khổ nhưng nhân dân Tam Kỳ vẫn vững vàng vượt qua. Từ đầu năm 1953, quân và dân ta liên tiếp giành những thắng lợi to lớn trên khắp chiến trường cả nước, đẩy địch đến trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Tuy nhiên với bản chất ngoan cố, được Mỹ tăng viện trợ, thực dân Pháp quyết định thực hiện kế hoạch NaVa nhằm xoay chuyển cục diện cuộc chiến. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã từng bước làm thất bại kế hoạch của địch và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954 đã chấm dứt mọi tham vọng của thực dân Pháp ở Đông Dương, buộc chúng phải ký hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

 Sau 9 năm chiến đấu cực kỳ gian khổ và vô cùng anh dũng nhân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp, trong đó có những đóng góp xứng đáng của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ. Đây chính là động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ tiếp tục con đường đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy cam go, ác liệt sau này.

***3.7. Đảng bộ và Nhân dân Tam Kỳ đấu tranh đòi thi hành hiệp định Giernever (1954-1960)***

Sau thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954), ngày 20/7/1954), Hiệp định Giơnevơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở ba nước Đông Dương. Tuy nhiên với âm mưu từ trước, bất chấp dư luận quốc tế, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam thay chân thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Việt Nam, lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Đất nước ta tạm thời chia làm 2 miền: miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.

 Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, Tam Kỳ trở thành một trong những trọng điểm “tố cộng”, “diệt cộng” của chính quyền Ngô Đình Diệm tại Quảng Nam. Hơn 6 năm kiên trì đấu tranh chống Mỹ-Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đây là giai đoạn lịch sử đấu tranh bất khuất của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ trước mọi thủ đoạn thâm độc và tàn bạo của kẻ thù. Cũng là thời kỳ đầy đau thương, tổn thất của phong trào cách mạng. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ vượt qua mọi tổn thất, hy sinh và tồn tại được trước quốc sách “tố cộng”, “diệt cộng” của Mỹ-Diệm.

***3.8. Thực hiện Nghị quyết 15-Đảng bộ và Nhân dân Tam Kỳ góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1960-1965)***

Bước sang năm 1959, trước những khó khăn của cách mạng miền Nam, tháng 01/1959 tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương đã tổ chức Hội nghị lần thứ 15 bàn về cách mạng ở miền Nam. Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình, Hội nghị đã chỉ ra:*“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân”*. Từ đây cách mạng miền Nam chuyển hướng chiến lược, bắt đầu kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, đánh địch bằng 3 mũi giáp công: Quân sự, chính trị, binh vận; đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược: Rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị.

 Có thể nói, từ khi có Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, phong trào cách mạng trên địa bàn Tam Kỳ nói riêng, Quảng Nam nói chung từ chỗ khó khăn, tổn thất đã từng bước được khôi phục. Đặc biệt, quân và dân Tam Kỳ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng thị xã, sau này là Thị ủy Tam Kỳ đã kết hợp nhuần nhuyễn đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và binh địch vận; tích cực phối hợp các lực lượng vũ trang của Tỉnh và Quân khu 5 tiến công địch khắp nơi, đẩy địch vào thế suy yếu, góp phần quan trọng cùng nhân dân toàn miền Nam đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

***3.9. Đẩy mạnh thế trận chiến tranh nhân dân góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đê quốc Mỹ (1965-1969)***

Thất bại trong “Chiến tranh đặc biệt”, trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn của ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam, đầu năm 1965, đế quốc Mỹ buộc phải đưa quân Mỹ vào miền Nam, thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tháng 2/1965, những đơn vị lính Mỹ đầu tiên đổ bộ vào Đà Nẵng, nhằm xây dựng nơi đây thành căn cứ quân sự lớn. Ngày 7/5/1965 quân Mỹ đổ bộ vào cảng Kỳ Hà, tiến hành xây dựng căn cứ quân sự Chu Lai. Bắt đầu từ đây, cùng với nhân dân cả nước và nhân dân trong tỉnh, nhân dân Tam Kỳ lại bước vào cuộc chiến đấu mới, cuộc chiến đấu trực diện với lực lượng quân đội mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Cục diện chiến trường trong giai đoạn này hết sức gian khổ và khốc liệt. Quân ngụy được sự giúp sức của quân Mỹ đã liên tục mở các cuộc tấn công ra vùng giải phóng của ta. Trong gian khó, nhân ta lại một lần nữa thể hiện quyết tâm giải phóng dân tộc của mình. Nhiều cách đánh hay, sáng tạo được nhân dân ta áp dụng như hệ thống địa đạo được xây dựng ở Kỳ Anh, hay việc cải tiến vũ khí lấy được của địch để đánh địch của du kích Kỳ Phú,… Sau hai mùa khô thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, giới cầm quyền Mỹ bắt đầu dao động, nhưng với bản chất ngoan cố, quyết biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới, Mỹ tiếp tục tăng quân tại chiến trường Việt Nam. Trên địa bàn Tam Kỳ, để bảo vệ tỉnh đường Quảng Tín, địch cũng không ngừng tăng quân và xây dựng các đồn bốt xung quanh thị xã. Đến cuối năm 1967, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang của thị xã đã phối hợp với lực lượng vũ trang của Khu, của Tỉnh và các địa phương bạn liên tục tổ chức tấn công vào những vị trí đóng quân của địch làm cho chúng không một ngày được yên ổn. Đặc biệt đêm ngày 5/9/1967 các lực lượng của ta đồng loạt tấn công vào các cứ điểm đóng quân của địch trong nội ô Tam Kỳ, trong đó có cả Tỉnh đường Quảng Tín và chiếm giữ Tỉnh đường trong nhiều giờ trước khi bị địch phản công chiếm lại. Trung ương Đảng chủ trương trong thời gian từ cuối năm 1967 đến đầu năm 1968 ta cần phải giáng một đòn thật mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ, tạo bước nhảy vọt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, đồng thời tạo bước ngoặt thay đổi cục diện chiến trường. Thời điểm lựa chọn là Mùa xuân năm 1968. Thực hiện chủ trương trên, ngay từ giữa năm 1967 quân và dân Tam Kỳ đã tích cực chuẩn bị điều kiện cần thiết để tiến hành tổng tấn công nổi dậy giành chính quyền. Sau một thời gian chuẩn bị, theo đúng kế hoạch, đêm 01/02/1968 (đêm mùng 1 rạng ngày mùng 2 Tết) cuộc tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Tam Kỳ chính thức bắt đầu, các đơn vị lực lượng vũ trang của ta đồng loạt nổ súng tấn công vào các cơ quan, đơn vị và các vị trí đóng quân của địch. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, đến 5 giờ sáng ta đã làm chủ hoàn toàn chiến trường nội ô, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam được cắm trên nóc tỉnh đường Quảng Tín. Tuy nhiên, khi trời sáng, dựa vào ưu thế về binh lực, địch đã tổ chức phản công quyết liệt. Đến 10 giờ cùng ngày, hầu hết các đơn vị đều rút ra ngoại ô thị xã, riêng Đại đội 2 (Tiểu đoàn 70) đã bám trụ trong tòa nhà chính của Tỉnh đường và chiến đấu hy sinh đến người lính cuối cùng. Kết thúc cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) trên địa bàn Tam Kỳ ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 600 tên địch, trong đó có hơn 150 lính Mỹ, phá hủy một số cơ sở làm việc của địch ở trung tâm Tỉnh đường; bắn cháy hàng chục xe tăng, đốt cháy 02 kho xăng và 01 kho đạn; làm chủ thị xã trong vòng 9 giờ đồng hồ.

 Mặc dù phải chịu nhiều tổn thất, nhưng chiến thắng Mậu Thân 1968 đã hoàn thành mục tiêu mà ta đã đề ra là giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Chính nhờ chiến thắng này mà đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược” và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari. Từ đây, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn vừa đánh vừa đàm.

***3.10. Chống bình định giành dân góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ (1969-1972)***

Sau thất bại năm 1968, địch tổ chức liên tiếp các hoạt động đánh phá nhằm đẩy lực lượng ta ra xa vùng đô thị. Tại thị xã Tam Kỳ, các lực lượng của ta gặp muôn vàn khó khăn do địch thường xuyên tổ chức đánh phá. Nhiều cơ sở bị bể vỡ, nhiều cơ sở dao động, không dám nuôi dấu cán bộ về hoạt động. Nhưng với sự quyết tâm, bằng sự linh động, sáng tạo Thị ủy Tam Kỳ đã kiên trì bám trụ trong nhân dân, cùng với nhân dân thị xã từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn. Vì vậy đến cuối năm 1968, hầu hết các cơ sở đã được khôi phục, hoạt động của ta trong lòng thị xã cơ bản được khôi phục như trước năm 1968. Từ đây, quân và dân Tam Kỳ lại tiếp tục có những đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta.

Thất bại trong chiến tranh cục bộ, Mỹ tiếp tục triển khai chiến lược*“Việt Nam hóa chiến tranh”* trên chiến trường miền Nam. Với chiến lược này, Mỹ ra sức xây dựng một lực lượng ngụy quân hùng mạnh nhằm thay thế lực lượng quân Mỹ trên chiến trường.

 Sau khi phong trào được khôi phục, lực lượng vũ trang của thị xã phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo, tiêu hao nhiều sinh lực địch, làm cho chúng hoang mang lo sợ. Bước vào những năm đầu thập niên 70 của thế kỷ trước, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta liên tiếp giành được những thắng lợi to lớn làm thay đổi cục diện chiến trường. Đứng trước nguy cơ không tránh khỏi thất bại trên chiến trường Miền Nam, cuối năm 1972, đế quốc Mỹ liều lĩnh cho máy bay đánh phá các tỉnh phía Bắc mà trọng điểm là Hà Nội và các thành phố, thị xã,… của ta. Tổng thống Mỹ hung hăng tuyên bố *“đưa Hà Nội quay về thời kỳ đồ đá”*. Sau 12 ngày đêm, với thắng lợi của trận *“Điện Biên Phủ trên không”*, quân và dân miền Bắc đã buộc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc và quay lại bàn đàm phán với ta ở Paris. Sau đó, ngày 27/01/1973 chính quyền Mỹ buộc phải ký với ta Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và rút hết quân về nước.

***3.11. Đấu tranh chống địch phá hoại hiệp định Paris, giải phóng Tam Kỳ, cùng cả nước giải phóng miền Nam (1973-1975)***

Hiệp định Paris được ký kết, nhân ta đã hoàn thành được mục tiêu đánh cho Mỹ cút, từ đây cách mạng miền Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu đánh cho ngụy nhào. Quyết tâm thực hiện lời di huấn của Bác, trong những năm tiếp theo, cùng với quân và dân toàn miền Nam, quân và dân Tam Kỳ tiếp tục thực hiện mục tiêu còn lại là đánh cho ngụy nhào góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Với quyết tâm đó, ngay từ đầu năm 1973, Thị ủy Tam kỳ đã chỉ đạo các lực lượng vũ trang của thị xã quyết tâm giữ vững các vùng do ta kiểm soát, tuyệt đối không để địch thực hiện âm mưu “tràn ngập lãnh thổ” của chúng. Cuộc chiến đấu diễn ra gay go, quyết liệt ngay từ khi Hiệp định được ký chưa ráo mực. Song bằng quyết tâm và lòng dũng cảm, lực lượng của ta đã đầy lùi những đợt tấn công của địch lên vùng giải phóng, giữ vững được vùng giải phóng trước đây, từng bước mở rộng ra các vùng lân cận, đồng thời làm suy yếu đáng kể lực lượng của địch trên địa bàn thị xã. Kết hợp cùng công tác binh địch vận, trong những năm tiếp theo ta không chỉ làm suy yếu nhanh lực lượng của địch về số lượng mà tinh thần chiến đấu của địch ngày càng sa sút. Nhiều binh sĩ ngụy đã chán ghét chiến tranh, đào ngũ trở về quê hương, nhiều người đã đem binh khí về với cách mạng.

 Bước vào những tháng cuối năm 1974 đầu năm 1975 lực lượng địch trên khắp các chiến trường ở miền Nam suy yếu nhanh chóng. Đứng trước tình hình đó Trung ương Đảng chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1974-1975, trong đó nhấn mạnh nếu thời cơ đến thì phải giải phóng miền nam ngay trong năm 1975.

 Thực hiện chủ trương của Trung ương, tại chiến trường Quảng Nam nói chung và Tam Kỳ nói riêng, phong trào cách mạng phát triển mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Trong khi đó, mặc dù địch tập trung lực lượng lớn về Tam Kỳ nhằm bảo vệ Tỉnh đường Quảng Tín nhưng tinh thần quân địch ngày càng rệu rã. Mặc dù ban ngày chúng ra sức lùng sục, đánh phá cơ sở của ta nhưng ban đêm thì chúng co cụm về nơi đóng quân, không dám lùng sục bắt bớ như trước. Với khí thế mới, từ đầu tháng 3/1975 đến 24/3/1975 ta đã giải phóng nhiều nơi trong tỉnh. Sáng ngày 24 tháng 3 các cánh quân của ta từ các hướng đồng loạt nổ súng tấn công vào các cơ quan đầu não của địch tại thị xã. Chỉ sau vài giờ chiến đấu, lực lượng của địch đóng trên địa bàn Tam Kỳ hoàn toàn ta rã, Tỉnh trưởng Đào Mộng Xuân cùng một số tay chân thân tín tháo chạy ra Đà Nẵng. Đúng 10 giờ 30 phút sáng ngày 24 tháng 3 năm 1975 lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam tung bay trên nóc tòa nhà Tỉnh đường Quảng Tín. Thị xã Tam Kỳ được giải phóng, kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy khó khăn, gian khổ của quân và dân Tam Kỳ.

 Trải qua 21 năm chiến đấu cực kỳ gian khổ, anh dũng, quân và dân Tam Kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đê quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong 21 năm chiến đấu đầy gian khổ và hy sinh đã có 3.390 người con của quê hương Tam Kỳ đã ngã xuống, gần 1.300 người là thương bệnh binh, hơn 420 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, có 11 tập thể và 07 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, vừa là niềm vinh dự, tự hào và trách nhiệm để mỗi người dân Tam Kỳ tiếp bước trên con đường xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong thời kỳ mới.

**4.** **Tam Kỳ phát triển qua 46 năm giải phóng (1975 đến nay) và những thành tựu thành phố Tam Kỳ đạt được hiện nay**

***4.1. Tam Kỳ xây dựng và phát triển sau 46 năm giải phóng (1975 đến nay)***

Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (24/3/1975), phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, tập trung xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, tiến hành sự nghiệp cách mạng theo đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Tam kỳ đã đạt được những thành tựu quan trọng.

*Giai đoạn 1975-1985:*

Thời kỳ 1975-1985 là giai đoạn mà nhân dân Tam Kỳ gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng với tinh thần phát huy truyền thống cách mạng quê hương và ý chí tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ huyện Tam Kỳ đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức và lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tập trung thưc hiện chính sách hòa hợp dân tộc của Đảng, nhà nước; tổ chức đưa dân ở các khu dồn về lại quê cũ làm ăn, sinh sống; đẩy mạnh phong trào khai hoang, phục hóa, khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, hoa màu và rau chống đói trước mắt và thực hiện điều hòa lao động, vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh Tây nguyên, các huyện Tiên Phước, Trà My. Đến cuối năm 1985, tổng sản lượng lương thực toàn thị xã đạt trên 67.000 tấn quy thóc, lương thực bình quân đầu người tăng từ 200kg/người (năm 1975) lên gần 400kg/người (năm 1985). Giá trị công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp đạt 25,3 triệu đồng, tăng 30% so với năm 1983; kim ngạch xuất khẩu 1,5 triệu rúp. Công tác giáo dục, chăm sóc y tế người dân được nâng cao, đến cuối năm 1985 thị xã đã hoàn thành việc phổ cập giáo dục cấp I, 100% số xã, phường đã có trạm y tế.

 Cuối năm 1983 huyện Tam Kỳ được chia tách thành huyện Núi Thành và thị xã Tam Kỳ. Trước những khó khăn ban đầu của một địa phương mới chia tách, thị xã Tam Kỳ đã nỗ lực phấn đấu xây dựng phát triển kinh tế-xã hội và đạt được thành tựu bước đầu. Đặc biệt, sau 9 năm đầu tư công sức, công trình Đại thủy nông Phú Ninh đã được hoàn thành vào tháng 3/1986. Đây là công trình thủy lợi lớn nhất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng và khu vực Nam Trung bộ, là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng trọng đại đối với Đảng bộ tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng nói chung, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ nói riêng.

 *Giai đoạn 1986-1996:*

 Giai đoạn từ 1986-1996, là một giai đoạn Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Những năm 1986-1991, mặc dù còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ đã phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nỗ lực phấn đấu, vượt qua thử thách và từng bước vươn lên thực hiện sự nghiệp đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Trên lĩnh vực kinh tế, việc xác định cơ cấu kinh tế “công-nông nghiệp”, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đã mang lại hiệu quả tích cực. Ngành ngư nghiệp có chuyển biến lớn. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đã từng bước tháo gỡ được những khó khăn cho các doanh nghiệp quốc doanh theo tinh thần Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có bước phát triển đáng kể. Về việc thực hiện chính sách xã hội có nhiều tiến bộ. Trên lãnh vực an ninh-quốc phòng, công tác quân sự địa phương có nhiều cố gắng. Công tác nội chính, đảm bảm an ninh chính trị, trật tự-an toàn xã hội, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và thành quả của công cuộc đổi mới trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo; đã ngăn chặn kịp thời những hành động chống phá, gây rối và vượt biên, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội, củng cố lòng tin trong nhân dân. Hoạt động của Đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể đã có sự đổi mới, nhất là việc đẩy mạnh thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng, tổ chức Đảng ngày càng được củng cố.

 Từ 1991-1996, là giai đoạn tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; các thế lực thù địch nhân cơ hội đó tăng cường các hoạt động chống phá, thực hiện âm mưu *“Diễn biến hòa bình”*. Trong tình hình hết sức khó khăn, phức tạp, Đảng bộ Tam Kỳ quán triệt sâu sắc và tập trung mọi nguồn lực để tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIV đề ra. Trên cơ sở *“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000”* do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra và các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, BCH Đảng bộ thị xã đã vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương để đề ra nhiều chính sách đúng đắn, góp phần đưa nền kinh tế từng bước ổn định và phát triển, chuyến dich cơ cấu kinh tế đạt nhiều kết quả, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Công tác xây dựng Đảng cũng đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đặc biệt đây là thời kỳ gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật của Đảng bộ thị xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách phát triển văn hóa-xã hội, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đưa đến nhiều thành tựu quan trọng trong công tác giáo dục, xóa đói giảm nghèo, công tác đền ơn đáp nghĩa. Lãnh vực công nghiệp, tiểu thủ công công nghiệp phát triển khá.

 *Giai đoạn 1997-2015*

 Đầu năm 1997, tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng được chia tách thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Tam Kỳ là thị xã tỉnh lỵ Quảng Nam. Sau 8 năm xây dựng và phát triển ngày 05/01/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2005/NĐ-CP về việc thành lập phường, xã thuộc thị xã Tam Kỳ và điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Tam Kỳ để thành lập huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Thị xã Tam kỳ sau điều chỉnh địa giới gồm 9 phường và 4 xã.

Với quyết tâm chính trị cao và sự nỗ lực vượt khó, cùng với sự hỗ trợ của tỉnh, của Trung ương, đến cuối năm 2005 thị xã Tam Kỳ đã được công nhận là đô thị loại III và gần 1 năm sau, ngày 29/9/2006 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 113/2006/NĐ-CP thành lập thành phố Tam Kỳ thuộc tỉnh Quảng Nam. Ghi nhận sự nỗ lực phấn đấu để phát triển đã đặt ra cho Tam Kỳ những vận hội và cả những thách thức đòi hỏi toàn Đảng bộ và nhân dân Tam Kỳ phải thấy rõ trách nhiệm của mình, quyết tâm xây dựng thành phố phát triển đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Sau 10 năm Tam Kỳ được công nhận đô thị loại III và thành lập thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam, bằng việc tập trung khai thác những tiềm năng, lợi thế sẵn có, tận dụng những ưu thế mới, nắm bắt vận hội mới của một thành phố trẻ, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, quyết tâm vượt qua những khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, tạo được những dấu ấn khá rõ nét về phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh Quảng Nam. Đặc biệt, ngày 05/02/2016, thành phố Tam Kỳ đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là đô thị loại II.

Đánh giá kết quả 5 năm (2015-2020), Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Tam Kỳ lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã khẳng định *“…tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động chung của nền kinh tế; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là tác động của dịch bệnh Covid 19; việc huy động các nguồn lực đầu tư phát triển thành phố còn một số hạn chế,... nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội lần thứ XX đề ra”*.

Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá và chuyển dịch đúng định hướng; giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng tăng mạnh, Khu công nghiệp Tam Thăng hình thành và phát triển, thu hút nhiều nhà đầu tư triển khai dự án; thương mại-dịch vụ, du lịch chuyển biến tích cực, đã hình thành một số sản phẩm du lịch, thu hút nhiều du khách đến với Tam Kỳ. Đến cuối năm 2018, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Cơ bản hoàn thành các đồ án Quy hoạch phân khu, nhất là quy hoạch các phân khu vùng Đông. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ, nhiều tuyến đường giao thông kết nối đã được đầu tư, tạo động lực cho sự phát triển. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư được tập trung thực hiện quyết liệt, nhiều dự án vướng mắc kéo dài đã được giải quyết, diện mạo đô thị Tam Kỳ ngày càng khang trang, được công nhận đô thị loại II vào năm 2016.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, nhất là công tác giáo dục-đào tạo đạt nhiều kết quả tốt, không còn hộ nghèo thuộc diện có thể tác động để thoát nghèo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính được nhân dân đánh giá cao.

Tất cả những yếu tố đó vừa là tiền đề, vừa là động lực để Đảng bộ và Nhân dân thành phố tiếp tục phấn đấu xây dựng quê hương Tam Kỳ ngày càng phát triển theo văn minh, hiện đại nhằm sớm đạt các tiêu chí đô thị loại I vào năm 2025 và định hướng xây dựng đô thị xanh, thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2030 như mục tiêu Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI đã đề ra.

Trong hơn 46 năm kể từ ngày giải phóng, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, song với sự nỗ lực, đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tam Kỳ đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Kết quả đó đã tạo ra tiền đề vững chắc, hình thành nên thế và lực mới để Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đưa thành phố Tam Kỳ phát triển nhanh, bền vững, góp phần sớm đưa tỉnh Quảng Nam trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

**4.2. Những thành tựu nổi bật của thành phố Tam Kỳ hiện nay**

- Nêu được những kết quả nổi bật đạt được trên các lĩnh vực: Kinh tế, Văn hóa-xã hội, Quốc phòng an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh,… (Người dự thi tham khảo nội dung trong *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XX trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025*, các báo cáo thường kỳ của UBND thành phố.vv…)

**5. Nêu những cảm nhận của bản thân qua 15 năm thành lập thành phố Tam Kỳ trực thuộc tỉnh Quảng Nam đến nay? Những điều tâm huyết nhất của mình để đóng góp vào sự phát triển của thành phố Tam Kỳ trong thời gian đến?**

Đây là câu hỏi mở, đòi hỏi người dự thi phải có sự đầu tư nghiên cứu các văn kiện qua các kỳ đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX, XX, XXI để làm bài dự thi. Câu hỏi này gồm 02 nội dung, cụ thể:

*- Cảm nhận của bản thân qua 15 năm thành lập thành phố:* Cần nêu bật được cảm nhận của bản thân về những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh, phát triển đời sống xã hội và xây dựng văn minh đô thị,... qua 15 năm thành lập thành phố *(Bám sát nội dung Văn kiện đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX, XX, XXI để phân tích, đánh giá, nhận định,…)*. Trong đó, người dự thi cũng cần nêu rõ, trong những thành tựu đó, bản thân ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

- *Những điều tâm huyết nhất của mình để đóng góp vào sự phát triển của thành phố:* Đối với nội dung này, xuất phát từ cảm nhận của bản thân về những thành tựu mà Đảng bộ và Nhân dân thành phố phấn đấu đạt được trong 15 năm qua *(nêu phần trên của câu hỏi này)* người dự thi có thể nêu được những suy nghĩ, trăn trở, hoặc đề xuất sáng kiến, kiến nghị (điều tâm huyết nhất) của mình trên một, một số hoặc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn thành phố. Những điều tâm huyết nhất của người dự thi phải có ý nghĩa như là những gợi ý (là đóng góp của người dự thi) về cách thức, giải pháp, biện pháp, cách làm mới, thiết thực, hiệu quả góp phần trong xây dựng thành phố Tam Kỳ phát triển trong những năm tới.

*(Có thể bám sát vào 08 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 03 giải pháp đột phá nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI để phân tích, đánh giá, nhận định, đề xuất, kiến nghị,…)*.

------------